

Số: 56 /2020/QĐST- KDTM

Từ Sơn, ngày 03 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24/8/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2020/TLST-KDTM ngày 06/7/2020;

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ĐNA

Địa chỉ: Số 25, THĐ, phường PCT, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình K – chức vụ: Phó tổng giám đốc Ngân hàng TMCP ĐNA

Người được ủy quyền lại: Bà Vũ Thị L – chức vụ: Chuyên viên tố tụng địa bàn – Ngân hàng TMCP ĐNA

Theo văn bản ủy quyền số 12984A/2019/UQ – ĐNA ngày 28/8/2019

Bị đơn: Ông Dương Văn N, sinh năm 1986

Bà Đàm Thị D, sinh năm 1987.

Cùng trú tại: Thôn VT, xã HM, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về công nợ*: Tính đến hết ngày 21/8/2020 ông Dương Văn N, bà Đàm Thị D còn nợ Ngân hàng TMCP ĐNA tổng số tiền là 923.482.212 đồng (trong đó: Nợ gốc 699.674.063 đồng; Lãi trong hạn 1.073.973 đồng; Lãi quá hạn 222.734.176 đồng) theo Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số: 442/2017/HĐTDHM ngày 25/8/2017 và giấy nhận nợ .

* *Về phương án trả nợ*: Ông Dương Văn N, bà Đàm Thị D phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP ĐNA tổng số tiền là 923.482.212 đồng (trong đó: Nợ gốc 699.674.063 đồng; Lãi trong hạn 1.073.973 đồng; Lãi quá hạn

222.734.176 đồng) và tiếp tục phải trả lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết và giấy nhận nợ từ ngày 22/8/2020 cho đến ngày ông N, bà D thanh toán xong toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng.

Kể từ ngày Quyết định thỏa thuận có hiệu lực pháp luật nếu ông N, bà D không thực hiện được N vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng ĐNA thì ngân hàng TMCP ĐNA được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 242/2016/HĐTC, số công chứng: 730/2016, quyển số: 01TP/CC – SCC/HĐGD ngày 29/4/2016 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01PL/242/2016/HĐTC, số công chứng: 1358/2017, quyển số: 01TP/CC – SCC/HĐGD ngày 25/8/2017 tại Phòng Công chứng số 2 tỉnh Bắc Ninh. Tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 536; tờ bản đồ số: 2; địa chỉ: thôn VT, xã HM, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; diện tích: 82 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 508166, số vào sổ cấp GCN: CH 00519 do UBND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 15/5/2013 cho ông Dương Văn N và bà Đàm Thị D và toàn bộ công trình xây dựng trên đất.

Trong trường hợp toàn bộ tài sản thế chấp trên sau khi xử lý hoặc bán tài sản bảo đảm mà không đủ để thanh toán toàn bộ N vụ với Ngân hàng thì ông N vẫn phải thực hiện N vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng hạn mức trên.

* Về chi phí xem xét thẩm định: Ông N, bà D phải có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP ĐNA số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) mà Ngân hàng đã nộp trước đó.

* Án phí: Ông N, bà D phải chịu 19.852.233 đồng án phí kinh doanh thương mại. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP ĐNA số tiền 19.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0003620 ngày 03/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Từ Sơn;
- Chi cục THA;
- Dương sự;
- Lưu HS, Vp

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà